

CHƯƠNG 1

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 1.1

Các Điều khoản chung và Định nghĩa

Trong phạm vi của Hiệp định này, trừ khi được quy định khác:

a) **“cơ quan hải quan trung ương”** nghĩa là cơ quan hải quan có thẩm quyền cao nhất của Việt Nam hoặc mỗi Quốc gia Thành viên của Liên minh Kinh tế Á – Âu có chức năng thực hiện các chính sách liên quan của Chính phủ, các quy định, kiểm tra và giám sát trong lĩnh vực hải quan, phù hợp với các luật và quy định trong nước tương ứng;

b) **“các cơ quan hải quan”** nghĩa là các cơ quan hải quan của Việt Nam hoặc của các Quốc gia Thành viên của Liên minh Kinh tế Á – Âu;

c) **“thuế quan”** nghĩa là bất kỳ loại hình thuế quan hoặc bất kỳ khoản phí nào được áp dụng với việc nhập khẩu hàng hóa, nhưng không bao gồm:

i. phí tương đương với thuế nội địa được áp dụng theo các quy định của Điều III.2 của GATT 1994;

ii. phí hoặc bất cứ khoản lệ phí nào khác liên quan đến việc nhập khẩu tương ứng với chi phí dịch vụ phải trả; và

iii. thuế áp dụng phù hợp với Chương 3 (Phòng vệ Thương mại) của Hiệp định này;

d) **“ngày”** nghĩa là ngày dương lịch, bao gồm cả các ngày cuối tuần và các ngày nghỉ lễ;

e) **“người kê khai”** nghĩa là người kê khai hàng hóa cho các thủ tục hải quan hoặc đại diện của người có hàng hóa được kê khai;

f) **“Ủy ban Kinh tế Á-Âu”** nghĩa là cơ quan quản lý thường trực của Ủy ban Kinh tế Á-Âu theo Hiệp định Liên minh Kinh tế Á-Âu ngày 29 tháng 5 năm 2014 (sau đây gọi tắt là “Hiệp định EAEU”);

g) **“GATS”** nghĩa là Hiệp định chung về Thương mại Dịch vụ, tại Phụ lục 1B của Hiệp định WTO;

h) **“GATT 1994”** nghĩa là Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại 1994 và các ghi chú, tại Phụ lục 1A của Hiệp định WTO;

i) **“hàng hóa”** nghĩa là bất kỳ vật phẩm, sản phẩm, nguyên liệu, hoặc vật liệu nào;

j) **“Hệ thống Hải hóa”** hoặc **“HS”** nghĩa là Hệ thống Mô tả và Mã số Hàng hóa hải hòa được nêu trong Công ước Quốc tế về Hệ thống Mô tả và Mã số Hàng hóa hải hòa, được thông qua vào ngày 14 tháng 6 năm 1983 và được các Bên thực hiện theo các luật và quy định tương ứng;

k) **“các luật và quy định”** bao gồm bất kỳ luật hoặc bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào khác;

l) **“biện pháp”** nghĩa là bất kỳ biện pháp nào được một Bên thi hành, dù dưới hình thức luật, quy định, quy tắc, thủ tục, quyết định, hoạt động hành chính, thực tiễn hoặc bất kỳ hình thức nào khác;

m) **“có xuất xứ”** nghĩa là đáp ứng quy định về xuất xứ tại Chương 4 (Quy tắc xuất xứ) của Hiệp định này;

n) **“Các Bên”** nghĩa là Việt Nam, một bên, và các Quốc gia Thành viên của Liên minh Kinh tế Á – Âu) hành động tập thể hoặc riêng rẽ trong phạm vi thẩm quyền tương ứng được trao bởi Hiệp định EAEU, là một Bên và, Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Việt Nam”), là một Bên;

o) **“người”** nghĩa là bao gồm cả thể nhân và pháp nhân;

p) **“Hiệp định SCM”** nghĩa là Hiệp định về Trợ cấp và các Biện pháp đối kháng, tại Phụ lục 1A của Hiệp định WTO;

q) **“Hiệp định SPS”** nghĩa là Hiệp định về Áp dụng các Biện pháp Vệ Sinh Dịch tễ, tại Phụ lục 1A của Hiệp định WTO;

r) **“Hiệp định TBT”** nghĩa là Hiệp định về các Hàng rào Kỹ thuật đối với Thương mại, tại Phụ lục 1A của Hiệp định WTO;

s) **“Hiệp định TRIPS”** nghĩa là Hiệp định về các Khía cạnh liên quan đến Thương mại của Quyền Sở hữu Trí tuệ, tại Phụ lục 1C của Hiệp định WTO;

t) **“WTO”** nghĩa là Tổ chức Thương mại Thế giới được thành lập phù hợp với Hiệp định WTO;

u) **“Hiệp định WTO”** nghĩa là Hiệp định Marrakesh về Thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới, hoàn thành ngày 15 tháng 4 năm 1994.

ĐIỀU 1.2

Thành lập Khu vực Thương mại Tự do

Phù hợp với Điều XXIV của GATT 1994 và Điều V của GATS, các Bên bằng Hiệp định này thiết lập một Khu vực Thương mại Tự do.

ĐIỀU 1.3

Mục tiêu

Các mục tiêu của Hiệp định này là:

- a) nhằm đạt được sự tự do hóa và thuận lợi hóa thương mại hàng hóa giữa các Bên thông qua, nhưng không hạn chế ở, việc cắt giảm thuế quan và các hàng rào phi thuế quan và đơn giản hóa thủ tục hải quan;
- b) nhằm đạt được sự tự do hóa và thuận lợi hóa thương mại dịch vụ giữa các Bên;
- c) tạo thuận lợi, thúc đẩy và tăng cường cơ hội đầu tư giữa các Bên thông qua việc phát triển hơn nữa môi trường đầu tư thuận lợi;
- d) hỗ trợ hợp tác thương mại và kinh tế giữa các Bên;
- e) bảo hộ đầy đủ và hiệu quả sở hữu trí tuệ và thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực này;
- f) thiết lập một khuôn khổ nhằm tăng cường hợp tác hơn nữa trong các lĩnh vực đã được thỏa thuận trong Hiệp định này và tạo thuận lợi cho việc trao đổi thông tin giữa các Bên.

ĐIỀU 1.4

Ủy ban Hỗn hợp

Các Bên trong Hiệp định này thành lập một Ủy ban Hỗn hợp bao gồm đại diện của mỗi Bên, và được đồng chủ tọa bởi hai đại diện – một đại diện từ phía Việt Nam và một đại diện từ phía Liên minh Kinh tế Á - Âu hoặc một Quốc gia Thành viên của Liên minh Kinh tế Á - Âu. Các Bên sẽ được đại diện bởi các quan chức cấp cao được chỉ định để tham gia vào Ủy ban Hỗn hợp.

ĐIỀU 1.5

Chức năng của Ủy ban Hỗn hợp

1. Ủy ban Hỗn hợp có những chức năng sau:

- a) xem xét các vấn đề liên quan đến việc thực thi và triển khai Hiệp định này;

b) giám sát công việc của tất cả các ủy ban và các cơ quan khác được thành lập theo Hiệp định này;

c) xem xét các cách thức để tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa các Bên;

d) xem xét và đề xuất sửa đổi Hiệp định này với các Bên; và

e) thực hiện các công việc khác ở những vấn đề có liên quan trong phạm vi của Hiệp định này được các Bên có thể thống nhất

2. Ủy ban Hỗn hợp có thể thành lập các cơ quan trực thuộc, bao gồm các cơ quan được thành lập theo yêu cầu nhất thời, và gán với các nhiệm vụ về các vấn đề cụ thể. Ủy ban Hỗn hợp có thể, nếu cần thiết, quyết định tìm kiếm sự tư vấn của các thể nhân và pháp nhân thứ ba.

3. Trừ khi các Bên có ý kiến khác, Ủy ban Hỗn hợp sẽ tổ chức:

a) phiên họp thường kỳ hàng năm, các cuộc họp sẽ được tổ chức luân phiên tại lãnh thổ của mỗi Bên; và

b) phiên họp đặc biệt được tổ chức trong vòng 30 ngày kể từ khi có đề nghị của một Bên, phiên họp như vậy sẽ được tổ chức tại lãnh thổ của Bên kia hoặc tại địa điểm do các Bên nhất trí.

4. Ủy ban Hỗn hợp sẽ họp trong vòng 30 ngày kể từ ngày một Bên đưa ra thông báo theo Điều 15.3 của Hiệp định này để thảo luận về ý nghĩa hành động đó đối với các Bên và đối với bất kỳ thỏa thuận nào trong Hiệp định này.

5. Mọi quyết định của Ủy ban Hỗn hợp, các ủy ban và các cơ quan khác được thành lập theo Hiệp định này sẽ được thông qua dựa trên sự đồng thuận

ĐIỀU 1.6

Dự án đầu tư ưu tiên

1. Các dự án đầu tư ưu tiên phải được sự chấp thuận bởi một bên là Chính phủ Việt Nam và bên kia là Chính phủ của các quốc gia thành viên Liên minh Kinh tế Á-Âu.

2. Mặc dù có quy định khác của Hiệp định này và kết quả của tham vấn của các Bên nhằm hỗ trợ các dự án ưu tiên đầu tư, các Bên sẽ được cung cấp các ưu đãi bổ sung. Quyết định này được thực hiện bởi các cơ quan chức năng có liên quan của các Bên, trong thẩm quyền của họ.

ĐIỀU 1.7

Đầu mối liên lạc

1. Mỗi Bên sẽ chỉ định một đầu mối liên lạc để tạo điều kiện thông tin liên lạc giữa các Bên về bất kỳ vấn đề nào trong Hiệp định này và phải thông báo cho Ủy ban Hỗn hợp các đầu mối liên lạc của mình.
2. Theo yêu cầu của một Bên, đầu mối liên lạc của Bên kia phải nêu rõ cơ quan hoặc nhân viên chịu trách nhiệm đối với vấn đề này và hỗ trợ cần thiết cho Bên yêu cầu.

ĐIỀU 1.8

Thông tin mật

1. Mỗi Bên sẽ, phù hợp với luật và quy định của mình, duy trì tính bảo mật đối với các thông tin mật do Bên kia cung cấp theo Hiệp định này.
2. Không có quy định nào của Hiệp định này được hiểu là yêu cầu một Bên cung cấp thông tin mật mà việc tiết lộ thông tin đó sẽ ảnh hưởng đến việc thực thi luật hoặc đi ngược lại lợi ích của cộng đồng hoặc làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích thương mại hợp pháp của các doanh nghiệp công và tư.

ĐIỀU 1.9

Ngoại lệ chung và Ngoại lệ an ninh

1. Điều 20 của Hiệp định GATT 1994 và Điều 14 của GATS sẽ được dẫn chiếu và trở thành một phần của Hiệp định này, *với những sửa đổi cần thiết*.
2. Điều 21 của Hiệp định GATT 1994 và Điều 14 *bis* của GATS sẽ được dẫn chiếu và trở thành một phần của Hiệp định này, *với những sửa đổi cần thiết*.
3. Ủy ban Hỗn hợp sẽ thông báo tới mức tối đa về các biện pháp được tiến hành theo đoạn 2 của Điều này và việc ngưng áp dụng các biện pháp đó .

ĐIỀU 1.10

Hàng hóa và dịch vụ sử dụng kép

Các Bên công nhận chủ quyền của Việt Nam và các quốc gia thành viên của Liên minh Kinh tế Á-Âu để điều chỉnh thương mại về các hàng hoá và dịch vụ sử dụng kép theo nghĩa vụ quốc tế cũng như các luật kiểm soát xuất khẩu và quy định tương ứng của họ.

ĐIỀU 1.11

Cán cân thanh toán/Những biện pháp bảo vệ cán cân thanh toán

Điều XII của Hiệp định GATT 1994 và cách hiểu đối với các điều khoản về Cán cân thanh toán của GATT 1994 sẽ được dẫn chiếu và trở thành một phần của Hiệp định này, *với những sửa đổi cần thiết*.

ĐIỀU 1.12

Mối quan hệ với các Hiệp định Quốc tế khác

1. Hiệp định này sẽ được áp dụng mà không làm phương hại đến các quyền và nghĩa vụ của các Bên phát sinh từ các thoả thuận song phương và đa phương mà các Bên là thành viên, bao gồm Hiệp định WTO và các nghĩa vụ và cam kết WTO tương ứng của các Bên.
2. Không làm ảnh hưởng đến Điều khoản 4.7 của Hiệp định này, các điều khoản của Hiệp định này sẽ không áp dụng giữa các nước thành viên của Liên minh Kinh tế Á-Âu hoặc giữa các quốc gia thành viên của Liên minh Kinh tế Á-Âu và Liên minh Kinh tế Á-Âu, cũng như không cho Việt Nam các quyền và đặc quyền mà các nước thành viên của Liên minh Kinh tế Á-Âu dành riêng cho nhau.

ĐIỀU 1.13

Minh bạch hóa

1. Mỗi Bên sẽ đảm bảo rằng, phù hợp với các luật và quy định trong nước của mình, luật và quy định mang tính áp dụng chung tương ứng với các thoả thuận quốc tế với bất kỳ vấn đề nào được quy định trong Hiệp định này, sẽ ngay lập tức được đăng tải hoặc công bố công khai theo những cách khác, bao gồm có thể dưới hình thức thư điện tử
2. Trong chừng mực có thể, phù hợp với các luật và quy định trong nước của mình, mỗi Bên sẽ:
 - a) công bố trước các luật và quy định trong nước nêu tại đoạn 1 của Điều này mà Bên đó dự kiến ban hành; và
 - b) tạo cơ hội hợp lý để các cá nhân có quan tâm và Bên kia đóng góp ý kiến đối với các luật và quy định được nêu ở đoạn 1 của Điều này mà Bên đó đề xuất thông qua.
3. Khi một Bên có yêu cầu, Bên kia sẽ ngay lập tức trả lời câu hỏi và cung cấp thông tin liên quan về các luật và quy định được nêu ở đoạn 1 của Điều này.